

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23/01/2025

"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mai Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Ngô Thị Thơm

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Quốc Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 472/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 609/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Đông Văn C**, sinh năm 1986,

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Angola

Người được anh C ủy quyền giao, nhận văn bản tố tụng: Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1985 và chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 2002, đều địa chỉ: Số H, đường N, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Chị **Lưu Thị O**, sinh năm 1985,

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Đài Loan

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1958, địa chỉ: KDC N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Anh C, chị O, bà Đ, anh T và chị H đều vắng mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt anh Đồng Văn C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lưu Thị O tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C (nay là phường C, thành phố C), tỉnh Hải Dương vào ngày 16/4/2008. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên năm 2009 anh sang Angola xuất khẩu lao động và đến năm 2011 chị O cũng sang Angola. Năm 2015, chị O về Việt Nam và đến tháng 11/2023 chị O sang Đài Loan xuất khẩu lao động. Năm 2016 anh về Việt Nam và đến năm 2018 anh tiếp tục sang Angola làm việc cho đến nay chưa về nước. Kể từ thời điểm anh quay lại Angola vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được với nhau về kinh tế và chăm sóc các con. Giữa anh và chị O không có sự tin tưởng trong tình cảm vợ chồng nên anh chị đã không còn quan tâm đến nhau. Mặc dù, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn và gia đình hai bên động viên tiếp tục chung sống nhưng mâu thuẫn giữa anh chị không thể hòa giải. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lưu Thị O.

- Về con chung: Anh và chị O có 03 con chung Đồng Thị Bích N, sinh ngày 26/4/2009, Đồng Thị Kim K, sinh ngày 05/10/2017 và Đồng Thị Kim T1, sinh ngày 09/02/2016. Hiện nay cả 03 con chung đều đang ở cùng với mẹ đẻ anh là bà Nguyễn Thị Đ. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 03 con chung, anh không yêu cầu chị O phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung. Trong thời gian anh ở nước ngoài đề nghị Tòa án tạm giao các con chung cho mẹ đẻ của anh là bà Nguyễn Thị Đ chăm sóc.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Chị Lưu Thị A (là chị gái ruột bị đơn) trình bày:* Về thời điểm kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn như anh C trình bày cơ bản là đúng. Chị O hiện đang lao động tại Đài Loan, chị O vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình. Chị O đã biết việc anh C có đơn xin ly hôn. Chị O có quan điểm là nhất trí ly hôn với anh C. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Đồng Thị Bích N, sinh ngày 26/4/2009, Đồng Thị Kim K, sinh ngày 05/10/2017 và Đồng Thị Kim T1, sinh ngày 09/02/2016. Chị O đồng ý để anh C được chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung, anh C không yêu cầu chị O cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng, chị nhất trí. Anh C nhờ bà Nguyễn Thị Đ chăm sóc con chung trong thời gian anh C làm việc ở nước ngoài, chị O nhất trí. Hiện nay, chị O đang đi ở nước ngoài nên chị đồng ý nhận các văn bản tố tụng thay cho chị O.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ: Anh Đồng Văn C đang ở nước ngoài nhờ bà chăm sóc cháu Đồng Thị Bích N, sinh ngày 26/4/2009, Đồng Thị Kim K, sinh ngày 05/10/2017 và Đồng Thị Kim T1, sinh ngày 09/02/2016 cho đến khi anh C về nước, bà nhất trí.*

*Tại phiên tòa: Nguyên đơn anh C có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn chị O vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đ có quan điểm xin vắng mặt.*

Đại diện Viện sát nhân dân tỉnh H phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho anh Đồng Văn C ly hôn với chị Lưu Thị O; Giao cho anh C trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Đồng Thị Bích N, sinh ngày 26/4/2009; Đồng Thị Kim K, sinh ngày 05/10/2017 và Đồng Thị Kim T1, sinh ngày 09/02/2016 cho đến khi trưởng thành. Tạm giao cháu cháu N, cháu K, cháu T1 cho bà Nguyễn Thị Đ (là mẹ đẻ anh C) chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh C không ở Việt Nam. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị O cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết. Về án phí: Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Anh Đồng Văn C có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Lưu Thị O. Anh C hiện đang sinh sống và lao động tại A, bị đơn chị O hiện đang sinh sống tại Đài Loan, có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại Khu dân cư N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C không cung cấp được địa chỉ của chị O tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP

ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã yêu cầu anh C và gia đình chị O cung cấp địa chỉ nhưng anh C và gia đình chị O không cung cấp được. Chị Lưu Thị A (là chị gái chị O) xác định chị O vẫn liên lạc với gia đình, chị đã thông báo cho chị O biết về việc anh C có đơn xin ly hôn, chị O không cung cấp địa chỉ và không gửi ý kiến trình bày bằng văn bản cho Tòa án. Do vậy, căn cứ Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo quy định.

[1.3] Tại phiên tòa anh C có đơn giải quyết xử vắng mặt; chị O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do; bà Đ có quan điểm xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh C, chị O, bà Đ.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đồng Văn C và chị Lưu Thị O tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C (nay là phường C, thành phố C), tỉnh Hải Dương vào ngày 16/4/2008 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng cùng sang Angola làm việc nhưng sau đó chị O về Việt Nam và sang Đài Loan làm việc, anh C vẫn tiếp tục quay lại AI làm việc cho đến nay cả hai đều chưa về nước và có cuộc sống riêng tại hai đất nước khác nhau. Vợ chồng xa cách nên nảy sinh nhiều mâu thuẫn, mặc dù đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Anh C xác định không còn tình cảm với chị O và có đơn xin ly hôn, thông qua gia đình chị O đã biết việc anh C có đơn xin ly hôn, chị O có quan điểm nhất trí ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh C và chị O đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho anh C ly hôn chị O là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Anh C và chị O có 03 con chung Đồng Thị Bích N, sinh ngày 26/4/2009, Đồng Thị Kim K, sinh ngày 05/10/2017 và Đồng Thị Kim T1, sinh ngày 09/02/2016. Anh C và chị O cùng thống nhất có quan điểm để anh C được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung, chị O không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cùng anh C. Các con chung đang có cuộc sống ổn định cùng gia đình anh C tại Việt Nam và đều có nguyện vọng được ở với anh C. Hội đồng xét xử xét thấy, cần tôn trọng nguyện vọng của con chung, giao cho anh C được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, cháu K, cháu T1 cho đến khi trưởng thành. Anh C nhờ bà Nguyễn Thị Đ chăm sóc

các con chung trong thời gian anh không ở Việt Nam, do đó tạm giao cháu Đồng Thị Bích N, cháu Đồng Thị Kim K và cháu Đồng Thị Kim T1 cho bà Nguyễn Thị Đ. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị O cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung. Chị Lưu Thị O được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh C phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đồng Văn C ly hôn chị Lưu Thị O.
2. Về con chung: Giao cho anh Đồng Văn C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Đồng Thị Bích N, sinh ngày 26/4/2009, Đồng Thị Kim K, sinh ngày 05/10/2017 và Đồng Thị Kim T1, sinh ngày 09/02/2016 thời gian từ tháng 01/2025 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị O cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Tạm giao cháu Đồng Thị Bích N, cháu Đồng Thị Kim K và cháu Đồng Thị Kim T1 cho bà Nguyễn Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh C không ở Việt Nam.

Chị Lưu Thị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đồng Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005152 ngày 02/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (anh T đã nộp thay).

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Anh Đồng Văn C và chị Lưu Thị O vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Cổ Thành, TP. Chí Linh (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa HC, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Mai Hoa**



